

Số: 01/2022/QĐST-DS

Lục Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên họp: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Chung K – Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thị K (vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn S (vắng mặt)

+ Bà Hoàng Thanh H (vắng mặt)

+ Bà Hoàng Thị T (vắng mặt)

+ Ông Vũ Bình M (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị N (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 9, thị trấn T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Hoàng Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

+ Bà Hoàng Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Hoàng Tiến D (vắng mặt)

ĐKKHKT: Tổ 9, thị trấn T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, cục C10, Bộ Công an.

+ Ông Nguyễn Đức L (Có mặt)

+ Bà Nhữ Thị H (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, thị trấn T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp ông Hà Chung K trình bày:*

Theo bản án số 08/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thì bà Vũ Thị K và ông Hoàng Tiến D phải thi hành các khoản tiền, gồm: tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.150.000 đồng; Tiền phải thanh toán cho bà Nhữ Thị H, ông Nguyễn Đức L là: 303.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên đã ban hành Quyết định thi hành án chủ động số: 586/QĐ-CCTHADS ngày 03-8-2018 và quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 52/QĐ-CCTHADS ngày 11-10-2018 đối với bà Vũ Thị K, ông Hoàng Tiến D để thi hành các khoản tiền theo bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Qua kết quả xác minh điều kiện thi hành án thì bà Vũ Thị K và ông Hoàng Văn T (là chồng của bà K, đã chết năm 2007) có quyền sử dụng đối với hai thửa đất liền kề, gồm:

+ Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, đất trồng cây lâu năm có diện tích 485 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005.

+ Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 25, đất ở đô thị diện tích 298 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005.

Tài sản trên hai thửa đất gồm: 01 nhà gỗ 4 gian, nền lán xi măng, mái lợp fibro xi măng diện tích 55,55 m²; 01 nhà vệ sinh xây tường gạch, nền lát gạch hoa mái lợp fibro xi măng diện tích 12,9 m²; 01 nhà vệ sinh cũ diện tích 2m²; 01 chuồng lợn cũ diện tích 9m²; tường rào xây gạch, lưới B40 ngăn cách với đất các hộ liền kề; ngoài ra còn các cây trồng trên đất: 02 cây na, 08 bụi chuối, 08 cây mít, 18 cây cau hiện do bà Vũ Thị K quản lý sử dụng;

01 nhà xây cấp 4 khung gỗ, tường gạch, mái lợp ngói diện tích 96,6 m² và tường rào xây gạch bao quanh diện tích đất phía sau nhà hiện do ông Vũ Bình M quản lý sử dụng.

Ngày 14-01-2022, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên đã ban hành thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án và đã giao cho bà Vũ Thị K, ông Hoàng Tiến D và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản. Tuy nhiên, những người được thông báo không có thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18-02-2022, Chấp hành viên đã ban hành thông báo cho người được thi hành án là bà Nhữ Thị H và ông Nguyễn Đức L để bà Hiền, ông Long thực hiện quyền

yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Hết thời hạn theo quy định, bà Hiền và ông Long cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của bà Vũ Thị K và ông Hoàng Tiến D trong khối tài sản chung như đã nêu trên.

** Tại bản tự khai ngày 04-5-2022 và tại phiên họp chị Trần Thị N trình bày:*

Năm 2012, chị Hoàng Thanh H và chồng là anh Doãn Đình P vay của chị số tiền là 100.000.000 đồng. Khi đó bà Vũ Thị K có giao cho chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 188076 được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp ngày 16-12-2005 mang tên ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị K để làm tin. Đến năm 2014, chị Hương và anh Phụng vay thêm số tiền là 60.000.000 đồng nữa và đã làm giấy biên nhận vay tiền chốt nợ là 160.000.000 đồng. Trong việc dân sự này chị không có yêu cầu gì.

** Tại phiên họp ông Nguyễn Đức L và bà Nhữ Thị H thống nhất trình bày:*

Ông Long và bà Hiền đều đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của Chấp hành viên và đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ; quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng tất cả đều vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu Tòa án và không có văn bản thể hiện ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên họp:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến: Hội đồng giải quyết việc dân sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu từ khi thụ lý việc dân sự và tại phiên họp đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 213, 219, 611, 649, khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Tòa án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự của Chấp hành viên Chi cục tnmhi hành án dân sự huyện Lục Yên, cụ thể:

- Bà Vũ Thị K được hưởng $\frac{1}{2}$ tài sản chung và $\frac{1}{7}$ di sản do ông T để lại; ông Hoàng Tiến D được hưởng $\frac{1}{7}$ di sản do ông T để lại trong khối tài sản chung là: 02 quyền sử dụng đất (Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, đất trồng cây lâu năm có diện tích

485 m² và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 25, đất ở đô thị diện tích 298 m² tại tổ 9 thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái) được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005; 01 nhà tạm làm bằng gỗ 4 gian hiện bà K đang ở; 01 nhà vệ sinh, 01 nhà vệ sinh bỏ và 01 chuồng lợn và cây cối trên đất, toàn bộ tường rào lưới B40 bao quanh đất.

- Không chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của bà K, ông D đối với 01 nhà xây cấp 4 bán kiên cố trên đất

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu không phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về thẩm quyền: “Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Trụ sở cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án và tài sản liên quan đến việc thi hành án đều ở thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung: Theo bản án số 08/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thì Bà Vũ Thị K và ông Hoàng Tiến D phải thi hành các khoản tiền, gồm: tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 15.150.000 đồng; tiền trả cho bà Nhữ Thị H và ông Nguyễn Đức L là 303.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên đã ban hành quyết định thi hành án chủ động số: 586/QĐ-CCTHADS ngày 03-8-2018 và quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 52/QĐ-CCTHADS ngày 11-10-2018 để thi hành án đối với các khoản tiền mà bà K, ông K phải có nghĩa vụ thi hành.

Chấp hành viên đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà Vũ Thị K, ông Hoàng Tiến D và đã thông báo cho người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản thi hành án để thực hiện quyền tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, khi hết thời hạn theo quy định những người được thông báo không tự thỏa thuận phân chia tài sản hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Vũ Thị K và ông Hoàng Tiến D là đúng trình tự thủ tục theo quy định của Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về tài sản liên quan đến việc thi hành án: Theo các biên bản xác minh về điều kiện thi hành án thì bà Vũ Thị K và ông Hoàng Văn T (là chồng của bà K) có quyền sử dụng đối với hai thửa đất liền kề, gồm:

+ Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, đất trồng cây lâu năm có diện tích 485 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005.

+ Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 25, đất ở đô thị diện tích 298 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005

Tài sản trên hai thửa đất gồm: 01 nhà gỗ 4 gian, nền lán xi măng, mái lợp fibro xi măng diện tích 55,55 m²; 01 nhà vệ sinh xây tường gạch, nền lát gạch hoa mái lợp fibro xi măng diện tích 12,9 m²; 01 nhà vệ sinh cũ diện tích 2m²; 01 chuồng lợn cũ diện tích 9m²; tường rào xây gạch, lưới B40 ngăn cách với đất các hộ liền kề; các cây trồng trên đất: 02 cây na, 08 bụi chuối, 08 cây mít, 18 cây cau do bà Vũ Thị K quản lý sử dụng

01 nhà xây cấp 4 khung gỗ, tường xây gạch, mái lợp ngói diện tích 96,6 m² và tường rào xây gạch bao quanh diện tích đất phía sau nhà hiện do ông Vũ Bình M quản lý, sử dụng.

Hiện trạng tài sản phù hợp với ý kiến trình bày của bà Vũ Thị K và ông Vũ Bình M tại các biên bản xác minh.

[3.1] Về quyền sử dụng đất:

- Đối với thửa đất số 61 và thửa đất 62, tờ bản đồ số 25 tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-2005 cho ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị K nên xác định đây là tài sản chung hợp pháp của ông T và bà K. Do đó, mỗi người có ½ quyền sử dụng đối với các thửa đất trên.

- Đối với diện tích đất bà K chuyển nhượng cho ông Vũ Bình M là nằm trong diện tích của hai thửa mà ông T và bà K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Minh và bà K đều không cung cấp được hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp, ông Vũ Bình M cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nhận chuyển nhượng nên không có căn cứ xác định quyền sử dụng đất của ông Minh đối với phần diện tích đất này.

[3.2] Về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Đối với 01 nhà gỗ 4 gian, nền lán xi măng, mái lợp fibro xi măng diện tích 55,55 m²; 01 nhà vệ sinh xây tường gạch, nền lát gạch hoa mái lợp fibro xi măng diện tích 12,9 m²; 01 nhà vệ sinh cũ diện tích 2m²; 01 chuồng lợn cũ diện tích 9m²; tường rào xây gạch, lưới B40 ngăn cách với đất các hộ liền kề và các cây trồng trên đất. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các quyết định, thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc cung cấp, giao nộp các tài liệu, chứng

cứ để chứng minh cho quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, công sức đóng góp vào khối tài sản chung. Tuy nhiên, không ai có ý kiến gì và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Theo kết quả xác minh cho thấy các tài sản trên tuy không xác định chính xác thời điểm hình thành nhưng đều là do ông T và bà K tạo lập nên xác định đây là tài sản chung của ông T và bà K. Do đó, ông T và bà K mỗi người có $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu đối với các tài sản trên.

- Đối với 01 nhà xây cấp 4 khung gỗ, tường gạch, mái lợp ngói diện tích 96,6 m² và tường rào xây gạch bao quanh diện tích đất phía sau nhà là do ông Vũ Bình M xây dựng trên phần đất nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị K nên xác định đây là tài sản của ông Vũ Bình M. Bà K và anh Dũng không có quyền sở hữu đối với các tài sản này.

[3.3] Đối với phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn T: Xét thấy, ông Hoàng Văn T chết năm 2007 không để lại di chúc, phần quyền sở hữu và quyền sử dụng tài sản của ông T chưa được phân chia nên xác định đây là di sản thừa kế của ông Hoàng Văn T. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm: bà Vũ Thị K, ông Hoàng Văn S, ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Tiến D, bà Hoàng Thanh H, bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị L sẽ xác định giá trị kỷ phần được hưởng theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự. Theo đó mỗi người sẽ được hưởng $\frac{1}{7}$ giá trị di sản thừa kế của ông Hoàng Văn T.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Hà Chung K không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự;
Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
Căn cứ khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hà Chung K – Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về việc: “Yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án”.

- Bà Vũ Thị K có $\frac{1}{2}$ (50%) quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với:

+ Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, đất trồng cây lâu năm có diện tích 485 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 188075, số vào sổ H1239, cấp ngày 26-12-2005 mang tên ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị K.

+ Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 25, đất ở đô thị diện tích 298 m² tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Được ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 188076, số vào sổ H1238, cấp ngày 26-12-2005 mang tên ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị K.

+ Tài sản trên hai thửa đất gồm: 01 nhà gỗ 4 gian, nền lán xi măng, mái lợp fibro xi măng diện tích 55,55 m²; 01 nhà vệ sinh xây tường gạch, nền lát gạch hoa mái lợp fibro xi măng diện tích 12,9 m²; 01 nhà vệ sinh cũ diện tích 2m²; 01 chuồng lợn cũ diện tích 9m²; tường rào xây gạch, lưới B40 ngăn cách với các hộ liền kề và các cây trồng trên đất: 02 cây na, 08 bụi chuối, 08 cây mít, 18 cây cau.

- Đối với ½ (50%) quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản còn lại là di sản thừa kế của ông Hoàng Văn T: Bà Vũ Thị K, ông Hoàng Tiến D, ông Hoàng Văn S, ông Hoàng Văn H, bà Hoàng Thanh H, bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị L mỗi người được hưởng 1/7 giá trị di sản thừa kế.

2. Bà Vũ Thị K và ông Hoàng Tiến D không có quyền sở hữu đối với tài sản là: 01 nhà xây cấp 4 khung gỗ, tường xây gạch, mái lợp ngói diện tích 96,6 m² có tường rào xây gạch bao quanh diện tích đất phía sau nhà do ông Vũ Bình M xây dựng tại tổ 9, thị trấn T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hà Chung K không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Thao